SAO Y; Tỉnh Quảng Trị; 08/04/2022 09:16:55

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 982/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (*Lần 1, năm 2022*)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 07/TTr-SKHCN ngày 28/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 15 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Đợt 1) bắt đầu thực hiện từ năm 2022 *(chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thông báo nội dung các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; tổ chức xét duyệt hồ sơ và thẩm định nội dung, kinh phí từng nhiệm vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KT(Th).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH (ĐỢT 1, NĂM 2022)

(Kèm theo Quyết định số 982 /QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
I	**LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (GỒM 05 NHIỆM VỤ)**					
01	Nghiên cứu các giải pháp thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Trị theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	*** Mục tiêu:** 1. Cung cấp luận cứ khoa học để hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển giai đoạn 2022-2025; đặc biệt là, xây dựng quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050; là cơ sở để UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; 2. Nghiên cứu diễn biến quá trình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành và nội ngành, cơ cấu vùng, cơ cấu đầu tư, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng giai đoạn 2016-2021;	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Nghiên cứu lý luận chung về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; 2. Phân tích thực trạng cơ cấu nền kinh tế và mô hình tăng trưởng của tỉnh giai đoạn 2016 – 2021: Phân tích, đánh giá các kết quả, cơ hội, những bất cập, thách thức; các yếu tố, tác nhân tác động lên cấu trúc nền kinh tế và các hệ quả phát triển; Xác định những ngành, lĩnh vực có tính chất đột phá trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế vùng; 3. Nghiên cứu, xây dựng mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc và nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; 4. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Báo cáo đánh giá thực trạng về diễn biến quá trình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành và nội ngành, cơ cấu vùng, cơ cấu đầu tư, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng giai đoạn 2016-2021;	12	Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị	Hình thức Đề án KH&CN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
		3. Đề xuất hệ thống giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	2. Hệ thống giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; 3. Luận cứ khoa học hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.			
02	Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	*** Mục tiêu:** 1. Làm rõ lý luận về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; 2. Phân tích, đánh giá thực trạng về phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới; 3. Đề xuất những quan điểm cơ bản và những giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh đối với các xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh.	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh tại các xã, thị trấn vùng biên giới; 2. Đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2021; 3. Quan điểm và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới tỉnh Quảng Trị trong thời kỳ mới. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Báo cáo hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh tại các xã, thị trấn vùng biên giới; 2. Báo cáo đánh giá thực trạng về diễn biến quá trình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành và nội ngành, cơ cấu vùng, cơ cấu đầu tư, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng giai đoạn 2016-2021;	12	Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị	Đề tài KHCN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
			3. Báo cáo đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.			
03	Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong vận động, tập hợp đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	*** Mục tiêu:** 1. Nghiên cứu những chủ trương, quan điểm của Đảng ta về vấn đề tôn giáo; vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam trong công tác tôn giáo; 2. Thực trạng việc thực hiện chính sách tôn giáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh; 3. Phương hướng phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam các cấp trên đại bàn tỉnh trong việc thực hiện chính sách đối với tôn giáo, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trong giai đoạn hiện nay;	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Nghiên cứu, khảo sát thực trạng, tình hình về các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh như về: cơ cấu tổ chức, bộ máy của Giáo hội; số lượng chức sắc, chức việc, nhà tu hành, đồng bào có đạo của các tôn giáo; số lượng cơ sở thờ tự; tình hình tổ chức và sinh hoạt của đồng bào có đạo thuộc các tổ chức tôn giáo...; 2. Đánh giá tình hình về hoạt động tôn giáo và hoạt động xã hội của các tổ chức tôn giáo trên một số phương diện cơ bản: tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cơ quan dân cử, Mặt trận, đoàn thể; tham gia xã hội hóa y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, dạy nghề; tình hình hoạt động đối ngoại nhân dân tôn giáo của các tổ chức tôn giáo trong những năm qua; tình hình đoàn kết nội bộ trong các tổ chức tôn giáo và vai trò của Giáo hội trong việc đoàn kết nội bộ các vị chức sắc, chức việc, đồng bào có đạo và nhân dân trong khối đại đoàn kết dân tộc; 3. Chủ trương công tác của Đảng, Nhà nước của tỉnh đối với tôn giáo;	12	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị	Đề tài KHCN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
		4. Một số đề xuất, kiến nghị về nhiệm vụ và giải pháp phù hợp trong thời gian tới.	4. Dự báo được xu hướng và những nhân tố ảnh hưởng đến công tác vận động, tập hợp đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc; 5. Nhận diện, đấu tranh với hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị xã hội trên địa bàn hiện nay; 6. Hệ thống các giải pháp nhằm phát huy vai trò của tổ chức tôn giáo các cấp trong việc tập hợp, đoàn kết đồng bào có đạo và nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Những đề xuất, kiến nghị về cơ chế, chính sách, nội dung, phương thức, điều kiện để làm tốt việc vận động, tập hợp đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Báo cáo đánh giá thực trạng về các chủ trương chính sách của đảng và nhà nước và tình hình tổ chức, hoạt động xã hội các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021; 2. Đề xuất xây dựng hệ thống giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác vận động, tập hợp các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời gian tới. + Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cơ chế chính sách tăng cường, vận động đoàn kết các tôn giáo;			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
			+ Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tổ chức, trách nhiệm các cơ quan trong hệ thống chính trị; + Nhóm giải pháp về nội bộ các tổ chức tôn giáo. 3. Cuốn sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của công tác mặt trận liên quan đến công tác vận động, tập hợp đoàn kết tôn giáo và đồng bào có đạo (Tài liệu lưu hành nội bộ).			
04	Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp, nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Quảng Trị	*** Mục tiêu:** 1. Đánh giá thực trạng về hoạt động giám sát của cấp ủy Đảng, UBKT Đảng các cấp trong Đảng bộ tỉnh; đề ra các chủ trương, biện pháp nhằm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát trong Đảng bộ tỉnh; 2. Phát huy ưu điểm; phát hiện hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân,... để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, khắc phục; cảnh báo, phòng ngừa, hạn chế tối đa những thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên;	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác giám sát của Đảng; 2. Nghiên cứu đánh giá thực trạng và bài học kinh nghiệm về công tác giám sát của Đảng bộ tỉnh thời gian qua (2016-2021); 3. Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng công tác giám sát trong Đảng bộ tỉnh trong thời gian tới; 4. Xây dựng Cuốn sổ tay Hỏi – Đáp liên quan đến công tác giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Quảng Trị. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về giám sát và công tác giám sát trong Đảng của Đảng bộ tỉnh; 2. Báo cáo đánh giá thực trạng công tác giám sát trong Đảng bộ tỉnh thời gian qua (2016-2021), từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chất lượng công tác giám sát trong Đảng bộ tỉnh thời gian tới;	12	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Trị	Đề tài KHCN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
		3. Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, sự đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ tỉnh; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và tiêu cực.	3. Báo cáo đề xuất với ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban thường vụ Tỉnh ủy một số giải pháp nhằm lãnh đạo, chỉ đạo mở rộng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chất lượng công tác giám sát trong Đảng bộ tỉnh; Đề nghị với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt công tác giám sát trong Đảng ở trong từng địa phương, đơn vị; 4. Cuốn sổ tay Hỏi - Đáp liên quan đến công tác giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Quảng Trị để hướng dẫn các tổ chức đảng và UBKT các cấp thực hiện có hiệu quả.			
05	Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng các cấp trên	*** Mục tiêu:** 1. Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực trạng của hoạt động quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng tại tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua(2016-2021); 2. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng về tình hình quản lý nhà nước trong công tác thi đua, khen thưởng để đưa ra các giải pháp phù hợp, nhằm	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Nghiên cứu cơ sở lý luận trong việc quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng (cập nhật các Văn bản QPPL mới về công tác quản lý nhà nước liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài); 2. Điều tra, đánh giá thực trạng về hoạt động quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua (2016-2021); 3. Đề xuất định hướng và các giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp về công tác thi đua, khen	12	Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Trị	Đề tài KHCN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
	địa bàn tỉnh Quảng Trị.	góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước các cấp về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới (2022-2030).	thưởng trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn (2022-2030); 4. Xây dựng sổ tay hỏi-đáp phục vụ công tác Quản lý nhà nước về thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1- Hệ thống cơ sở lý luận trong việc quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng các cấp; 2- Báo cáo đánh giá thực trạng về hoạt động quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua (2016-2021); 3. Đề xuất định hướng và các giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn (2022-2030); 4. Cuốn sổ tay hỏi-đáp phục vụ công tác Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.			
II	**LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ (GỒM 06 NHIỆM VỤ)**					
06	Nghiên cứu quy trình công nghệ	*** Mục tiêu:** 1. Nghiên cứu quy trình công nghệ sấy tiên tiến tạo	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Nghiên cứu xác định thời điểm thu hoạch quả hồ tiêu thích hợp cho quá trình sấy;	24	Trường Đại học Khoa học	Đề tài KHCN/ Xét giao trực

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
	sấy tiên tiến để tạo ra sản phẩm hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại tại tỉnh Quảng Trị	ra sản phẩm hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại tại tỉnh Quảng Trị, từ đó góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm hồ tiêu và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành sản xuất hồ tiêu tại Quảng Trị.	2. Nghiên cứu xác định các thông số công nghệ và xây dựng quy trình sấy hạt hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại; 3. Phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại; 4. Xây dựng mô hình sấy hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại tại Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh hồ tiêu Vĩnh Linh, với quy mô 500kg hạt hồ tiêu khô; 5. Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm hạt hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ sấy bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại; 6. Tổ chức tập huấn, hội thảo khoa học và chuyển giao quy trình công nghệ. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Báo cáo kết quả nghiên cứu xác định thời điểm thu hoạch hồ tiêu thích hợp cho quá trình sấy; 2. Quy trình sấy hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại; 3. Mô hình sấy hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại áp dụng tại Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh hồ tiêu Vĩnh Linh, với quy mô 500kg hạt hồ tiêu khô;		Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
			4. Báo cáo kết quả phân tích đánh giá chất lượng sản phẩm hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại; 5. Bộ tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ sấy bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại; 6. Tài liệu tập huấn, kỷ yếu hội thảo khoa học; 7. Bài báo khoa học được đăng trên đặc san của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.			
07	Nghiên cứu, xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, kiểm soát dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi theo hướng thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	*** Mục tiêu:** 1. Ứng dụng công nghệ GIS xây dựng cơ sở dữ liệu chăn nuôi (giống vật nuôi, nguồn gen giống vật nuôi, cơ sở chăn nuôi, cơ sở chế biến) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018 và có khả năng tích hợp được vào CSDL Chăn nuôi quốc gia; 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu vùng an toàn dịch bệnh trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao (AI, học máy và GIS);	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Thu thập các thông tin, tài liệu có liên quan đến hoạt động chăn nuôi (giống vật nuôi và nguồn gen), các loại dịch bệnh trong chăn nuôi, danh sách các cơ sở đủ điều kiện sản xuất, nhập khẩu, mua bán thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải trong chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) chăn nuôi (giống vật nuôi, nguồn gen giống vật nuôi, cơ sở chăn nuôi, cơ sở chế biến, cơ sở bán thức ăn chăn nuôi...) trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý; 3. Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) vùng an toàn dịch bệnh ứng dụng;	24	Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu Miền Trung, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. ***Đơn vị phối hợp:*** Chi cục Chăn nuôi và Thú Y	Đề tài KHCN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
		3. Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, kiểm soát dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi chạy trên nền WebGIS kết hợp với AI và học máy (có phân quyền cho người quản lý và sử dụng từ cấp tỉnh, huyện, xã, chủ trạng trại, cơ sở chăn nuôi...); 3. Tổ chức các hoạt động tập huấn và chuyển giao công nghệ sử dụng hệ thống phần mềm quản lý, kiểm soát dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi, các CSDL để xây dựng mô hình ứng dụng cho các bên liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	4. Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, kiểm soát dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi trên nền WebGIS, AI và học máy (có phân quyền cho người quản lý và sử dụng từ cấp tỉnh, huyện, xã, chủ trạng trại, cơ sở chăn nuôi...); 5. Chuyển giao CSDL, tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống phần mềm quản lý, kiểm soát dịch bệnh và ứng dụng vào mô hình sản xuất cho các trang trại chăn nuôi và bên liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Báo cáo tổng hợp các thông tin về các hiện trạng các trang trại chăn nuôi, các loại dịch bệnh thường xuyên xảy ra đối với gia súc, gia cầm hiện đang được quản lý phân tán ở nhiều nơi/đơn vị. Danh sách các cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi, cơ sở bán thức ăn chăn nuôi...; 2. CSDL chăn nuôi, bao gồm: CSDL về giống vật nuôi, nguồn gen giống vật nuôi; CSDL về cơ sở chăn nuôi và chế biến. Các lớp bản đồ theo từng loại CSDL: Các trang trại chăn nuôi gia cầm: gà, chim, thuỷ cầm; Các trại cung cấp giống gia cầm; Các trang trại chăn nuôi gia súc: trâu, bò, lợn, dê; Các trại cung cấp giống gia súc; Các cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi; Lớp bản đồ các cơ sở đủ điền kiện sản xuất, nhập khẩu, bán thức ăn chăn nuôi...; lớp bản đồ địa giới hành chính		tỉnh Quảng Trị	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
			xã, huyện, tỉnh; Các đường quốc lộ, liên tỉnh, liên huyện và liên xã; Thuỷ hệ: sông, suối, ao, hồ; Các khu dân cư; 3. CSDL về vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh được xây dựng với đầy đủ các lớp thông tin về tên, địa chỉ vùng chăn nuôi, đối tượng vật nuôi, quy mô chăn nuôi; dịch bệnh, biện pháp kiêm soát an toàn sinh học; số Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh, ngày cấp; 4. Hệ thống phần mềm quản lý, kiểm soát dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi trên nền WebGIS kết hợp với AI và học máy phải đáp ứng được các tiêu chí và xây dựng được 01 mô hình ứng dụng vào trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh để đánh giá hiệu quả; 5. Có 10 chuyên viên/cán bộ của Chi cục CNTY sẽ được tham gia vào quá trình thực hiện đề tài, được đào tạo kỹ thuật quản lý cơ sở dữ liệu về các trang trại chăn nuôi và kiểm soát an toàn dịch bệnh. 02 lớp tập huấn gồm 30 người/lớp cho các cán bộ phụ trách quản lý chăn nuôi, cán bộ Thú Y cấp huyện, cấp xã về kỹ năng cập nhật và khai thác thông tin trên hệ thống phần mềm quản lý, kiểm soát dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi; 6. Bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học và công nghệ chuyên ngành, website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
08	Nghiên cứu ứng dụng xây dựng mô hình nhà sấy sử dụng năng lượng mặt trời trong sản xuất, chế biến hải sản khô tại tỉnh Quảng Trị.	*** Mục tiêu:** 1.Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến một số sản phẩm hải sản tại địa phương, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, giải phóng sức lao động cho người dân; 2. Nghiên cứu xây dựng mô hình nhà màng quy mô 500m^2 ứng dụng hiệu ứng nhà kính để phơi sấy cá nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm cá khô và tiết kiệm sức lao động cho người dân làm nghề phơi cá khô tại khu vực Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị; 3.Vận hành phơi sấy thử nghiệm 02 loại cá chủ lực (cá nục và cá cơm) để hoàn thiện quy trình sấy; 4. Hoàn thiện thiết kế nhà phơi sấy đơn giản, chi phí thấp, dễ vận hành sử dụng, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội và	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Tìm hiểu mô hình sấy nông sản bằng nhà màng sử dụng năng lượng mặt trời tại các địa phương khác; 2. Khảo sát thực trạng nghề phơi cá khô tại các các vùng ven biển Quảng Trị, điển hình là khu vực Cửa Việt, huyện Gio Linh. Tìm mặt bằng, đơn vị phối hợp thực hiện mô hình; 3. Tính toán, thiết kế, lắp đặt 01 mô hình nhà màng phù hợp cho sấy cá khô tại khu vực Cửa Việt với quy mô 500m^2; 4. Tổ chức vận hành nhà màng để sấy 02 loại hải sản chủ lực là cá cơm và cá nục (theo mùa) và thử nghiệm sấy mực 1 nắng, mực khô...; 5. Hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả mang lại của dự án để chỉ đạo nhân rộng mô hình. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. 01 mô hình nhà màng phơi sấy cá khô đạt yêu cầu, quy mô nhà phơi 500m^2, có hệ thống lò hơi, nồi hấp cá và lắp đặt hệ thống quạt lưu thông gió, quạt hút ẩm, giàn phơi để khay nguyên liệu. Yêu cầu nhà màng phải đủ sức chịu được gió bão cấp 10, vật liệu sẵn có, thi công tại chỗ, với mức đầu tư hợp lý để người dân có thể nhân rộng mô hình; 2. Bộ tài liệu về thiết kế mẫu và kỹ thuật vận hành nhà màng phơi sấy;	18	Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị	Dự án KH&CN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
		môi trường cao, để chỉ đạo nhân rộng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.	3. Quy trình phơi sấy cá khô trong nhà kính sử dụng năng lượng mặt trời; 4. Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; Xây dựng, công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của cơ sở; 5. Bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học và công nghệ chuyên ngành, website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.			
09	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế biến sâu dược liệu nhằm tạo sản phẩm thực phẩm bảo vệ gan từ cao chiết cây An xoa (Helicteres sp.) kết hợp với cà gai leo, xạ đen, nấm linh chi,.. bằng kỹ thuật công nghệ hiện đại theo	*** Mục tiêu:** 1. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ chế biến sâu tạo sản phẩm bảo vệ gan từ cây an xoa kết hợp với cà gai leo, xạ đen, linh chi,… đáp ứng nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên theo chuỗi sản phẩm hàng hóa tại tỉnh Quảng Trị.	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường nhằm xác định các yếu tố công nghệ cần hoàn thiện để sản phẩm đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn của thị trường; 2. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình phân lập các hợp chất trong cây dược liệu từ cây An xoa bằng các kỹ thuật công nghệ cao; 3. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất cao An xoa kết hợp với cà gai leo, xạ đen, nấm linh chi,…với quy mô 500kg nguyên liệu/mẻ; 4. Xây dựng quy trình sản xuất thực phẩm chức năng từ cao An xoa kết hợp với cà gai leo, xạ đen, nấm linh chi,…để hỗ trợ điều trị nhiều bệnh về gan; 5. Sản xuất thử nghiệm thực phẩm chức năng với quy mô 5.000 hộp (mỗi hộp 60 viên) viên nang cứng đóng gói lọ nhựa HDPE. 5.000 hộp dạng hòa tan;	24	Viên Hóa học và các hợp chất thiên nhiên - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Dự án KHCN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
	chuỗi giá trị		6. Nghiên cứu độ an toàn và hiệu lực của sản phẩm tạo ra; 7. Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm và đăng ký lưu hành. Đăng ký bảo hộ nhãn hàng hóa, quảng bá, giới thiệu và tổ chức thương mại hóa sản phẩm của dự án. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Quy trình chế biến sản xuất cao An xoa hoàn thiện ở quy mô sản xuất (500 kg nguyên liệu/mẻ); 2. Quy trình sản xuất tạo viên nang cứng TPCN cao an xoa kết hợp với cà gai leo, xạ đen, nấm linh chi,… hỗ trợ điều trị nhiều bệnh về gan; 01 bộ hồ sơ tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm TPCN bảo vệ gan; nhẫn hiệu chứng nhận sản phẩm; 4. Sản phẩm 5.000 hộp viên nang sản phẩm chế biến từ cao an xoa kết hợp với cà gai leo, xạ đen, nấm linh chi,…. (quy cách: 600mg/viên; 60 viên/lọ) được chứng nhận TPCN; 5.000 hộp dạng hòa tan; 5. Công bố 01 bài báo khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị khoa học chuyên ngành.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
10	Nghiên cứu phát triển công nghệ biofloc dựa trên nguồn vi sinh bản địa, nhằm tăng tính hiệu quả và bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở tỉnh Quảng Trị	*** Mục tiêu:** 1. Đánh giá được tình hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát bằng công nghệ vi sinh, công nghệ biofloc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị làm cơ sở đề xuất phát triển mô hình; 2. Phân lập, tuyển chọn và định danh được các nhóm vi sinh vật hữu ích cho nuôi tôm thẻ chân trắng dựa trên các đặc điểm có khả năng phân giải chất hữu cơ, chuyển hóa nitơ, tạo floc, làm nguồn thức ăn và đối kháng vi khuẩn gây bệnh từ vùng nuôi tôm của tỉnh Quảng Trị; 3. Sản xuất sinh khối các vi sinh vật hữu ích được chọn lọc phục vụ việc nuôi trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm quy mô trang trại; 4. Nghiên cứu ứng dụng quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Khảo sát đánh giá tình hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát bằng công nghệ vi sinh, công nghệ biofloc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; 2. Nghiên cứu phân lập, sàng lọc đánh giá khả năng phân giải chất hữu cơ, chuyển hóa nitơ, tạo floc, làm nguồn thức ăn và đối kháng vi khuẩn gây bệnh từ vùng nuôi tôm của tỉnh Quảng Trị; 3. Nghiên cứu sản xuất sinh khối các ví sinh vật bản địa chọn lọc cho nuôi tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ biofloc quy mô phòng thí nghiệm; 4. Đầu tư xây dựng các mô hình thử nghiệm ứng dụng vi sinh vật bản địa chọn lọc cho nuôi tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ biofloc ở các trại nuôi thí điểm tại Quảng Trị để hoàn thiện quy trình kỹ thuật. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến tạo ra:** 1. Dữ liệu của nhóm vi sinh vật bản địa có khả năng: Phân giải chất hữu cơ; chuyển hóa nitơ; Tạo floc; làm nguồn thức ăn; đối kháng vi khuẩn gây bệnh. (tối thiểu 1 loài/chủng cho 1 nhóm vi sinh vật hữu ích); 2. Lưu giữ nguồn giống của các nhóm vi sinh vật bản địa có khả năng nêu trên; 3. Sinh khối các vi sinh vật hữu ích bản địa (chế	18	Viện nghiên cứu hoạt chất, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	Đề tài KHCN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
		biofloc dựa trên vi sinh vật bản địa ở quy mô phòng thí nghiệm; 5. Thử nghiệm ứng dụng và đánh giá mức độ thành công quy trình và chế phẩm sinh học ở quy mô trang trại tại địa bàn tỉnh Quảng Trị; 6. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ biofloc sử dụng vi sinh vật bản địa để chỉ đạo nhân rộng trong thời gian tới.	phẩm sinh học) ứng dụng cho thử nghiệm nuôi tôm trong phòng thí nghiệm và ở trang trại tôm với quy mô (20 kg/lít cho 1 nhóm vi sinh vật hữu ích, 2.000lít sinh khối vi sinh vật làm thức ăn bổ sung); 4. 01 Quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ biofloc sử dụng vi sinh vật bản địa ở các mô hình thử nghiệm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; 5. Bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học và công nghệ chuyên ngành, website của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.			
11	Ứng dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, chất lượng hàng hóa và khả	*** Mục tiêu:** 1. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa và khả năng cạnh tranh. Quy mô triển khai: 20 doanh nghiệp tập trung trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; trong đó ít nhất	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Nghiên cứu xây dựng phương án tích hợp hệ thống quản lý, kết hợp với công cụ cải tiến NSCL thích hợp: Xây dựng khung tài liệu hướng dẫn áp dụng, Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng. 2. Hướng dẫn, áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL tiên tiến cho các doanh nghiệp tập trung tại các khu CN, cụm CN: + Hướng dẫn áp dụng một trong các HTQL chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2018, ISO 45001:2018 kết hợp với 02	18	Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị	Đề tài KH&CN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
	năng cạnh tranh của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	50% số doanh nghiệp áp dụng tích hợp 02 hệ thống quản lý, kết hợp với 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng (NSCL) phù hợp và 50% số doanh nghiệp áp dụng ít nhất 01 hệ thống quản lý, kết hợp với 02 công cụ cải tiến NSCL phù hợp.	trong số các công cụ cải tiến NSCL 5S/Kaizen/QCC/LEAN, 6 sigma cho 10 doanh nghiệp; + Hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý ISO 14001/ISO 9001:2015 với 01 hệ thống quản lý khác, kết hợp với một trong số các công cụ cải tiến NSCL 5S/Kaizen/QCC/LEAN, 6 sigma cho 10 doanh nghiệp. 3. Hoàn thiện bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Hệ thống nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao kiến thức và phổ biến áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bộ Tài liệu hướng dẫn áp dụng; 2. Kết quả nhiệm vụ phục vụ có hiệu quả trên địa bàn tỉnh, nhằm đạt các mục tiêu giai đoạn 2021-2030 về Chương trình "Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2030" theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/08/2020 của Thủ tướng Chính phủ.			
III	**LĨNH VỰC KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP (GỒM 04 NHIỆM VỤ)**					
12	Khảo nghiệm tính	*** Mục tiêu:** 1. Xây dựng mô hình khảo	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Xây dựng mô hình khảo nghiệm so sánh khả	24	Chi cục Trồng trọt	Đề tài KH&CN/

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
	chống chịu bệnh khảm lá do virus và khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống sắn mới có triển vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	nghiệm đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và tính chống chịu bệnh khảm lá do virut của các giống sắn mới HN3, HN5, KM419,... trên địa bàn Quảng Trị để tuyển chọn giống tốt nhất; 2. Xây dựng và ban hành Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên giống sắn được tuyển chọn ở địa bàn tỉnh Quảng Trị.	năng sinh trưởng, phát triển và tính chống chịu bệnh khảm lá do virut của các giống sắn mới HN3, HN5, KM419,... ở các vùng sinh thái khác nhau với các giống sắn sản xuất đại trà trên địa bàn Quảng Trị để tuyển chọn giống sắn mới đưa vào cơ cấu bộ giống sắn nguyên liệu trên địa bàn tỉnh; + Đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển, tính chống chịu bệnh khảm lá do virut, năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất các giống sắn mới triển vọng trên địa bàn; + Phân tích, đánh giá một số chỉ tiêu liên quan đến chất lượng các giống sắn mới có triển vọng (hàm lượng tinh bột,...); 2. Xây dựng và ban hành Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên giống sắn được tuyển chọn ở địa bàn tỉnh Quảng Trị để chỉ đạo nhân rộng diện tích vùng nguyên liệu. *** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Tuyển chọn được 01 - 02 giống sắn mới có khả năng kháng bệnh khảm lá, cho năng suất cao, ổn định và thích ứng với điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng để cơ cấu vào sản xuất vùng nguyên liệu sắn tại tỉnh Quảng Trị; 2. Ban hành 01 Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên giống sắn mới được tuyển chọn ở địa bàn tỉnh Quảng Trị;		và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Trị	Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
			3. Chuyển giao kết quả đạt được của Đề tài cho các vùng trồng nguyên liệu sắn trên địa bàn tỉnh (*Xây dựng phóng sự truyền hình; Các báo cáo đánh giá; Chuyển giao quy trình kỹ thuật...*); 4. Bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học và công nghệ chuyên ngành, website của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.			
13	Xây dựng mô hình thử nghiệm nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm	**** Mục tiêu:*** 1. Nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi nước mặn,lợ vùng ven biển bãi ngang đảm bảo tính bền vững trong nuôi trồng thủy sản và mang lại hiệu quả kinh tế cao; 2. Áp dụng quy trình nuôi theo hướng VietGAP giúp người nuôi thay đổi tư duy về nuôi trồng thủy sản bền vững và nhận thức được những lợi ích thực sự thiết thực đó là giảm chi phí thức ăn, hóa chất và công lao động; giảm dịch bệnh, hạn chế ô nhiễm môi trường và tăng tỷ lệ sống của cá; thời gian nuôi ngắn hơn và chất lượng sản phẩm cao hơn, dễ tiêu thụ hơn.	*** Nội dung nghiên cứu và kết quả dự kiến:** 1. Nghiên cứu xây dựng mô hình thử nghiệm nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm tại vùng ven biển bãi ngang đạt các chỉ tiêu như sau: - Quy mô: 4.000 m^2 - Mật độ: 2con/ m^2 - Số hộ tham gia: 1 hộ - Thời gian nuôi: 8 tháng - Kết quả dự kiến: + Cỡ cá thu hoạch: ≥ 0,5 kg/con. + Tỷ lệ sống ≥ 70% + FCR: 1.5. + Sản lượng: 2,8 tấn. 2. Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội mô hình dự án; 3. Hoàn thiện quy trình nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGAP phù hợp với điều kiện của tỉnh Quảng Trị; 4. Tổ chức 01 hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia chuyên ngành;	18	Trung tâm Khuyến nông tỉnh	Dự án KH&CN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
		- Phát triển mô hình liên kết nuôi và tiêu thụ sản phẩm hiệu quả bền vững giữa nông dân và doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Kết quả mô hình dự án làm cơ sở thực tiễn để chỉ đạo nhân rộng diện tích nuôi cá chim vây vàng theo quy mô công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.	5. Thiết lập hệ thống liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và người nuôi cá; 6. Có 01 bài báo đăng trên tạp chí Sở KH&CNđể thông tin tuyên truyền hiệu quả mô hình của dự án để nhân rộng trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.			
14	Nghiên cứu bảo tồn và quản lý bền vững loài Hàu răng cưa khổng lồ (Hyotissa hyotis. Linnaeus, 1758) tại Khu bảo tồn biển Cồn Cỏ	*** Mục tiêu:** 1. Xác định được hiện trạng nguồn lợi Hàu răng cưa khổng lồ và xây dựng được mô hình nuôi hàu răng cưa khổng lồ dựa trên sự đồng quản lý của khu bảo tồn biển và người dân phù hợp tại vùng biển Cồn Cỏ	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái, phân bố và hiện trạng nguồn lợi, khả năng khai thác bền vững của loài hàu răng cưa khổng lồ ở vùng biển Cồn Cỏ; 2. Thử nghiệm sản xuất giống nhân tạo để bổ sung nguồn giống tại Khu Bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ; 3. Nghiên cứu, thử nghiệm mô hình nuôi hàu răng cưa khổng lồ trên bãi tự nhiên quanh đảo dựa trên sự đồng quản lý của BQL khu bảo tồn biển đảo và người dân, nhằm khai thác bền vững nguồn lợi của sản phẩm hải sản đặc hữu phục vụ phát triển du lịch tại đảo Cồn Cỏ.	30	Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ	Đề tài KH&CN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
			*** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Báo cáo tổng quan về đặc điểm sinh học, phân bố và giá trị dinh dưỡng của hàu răng cưa khổng lồ; 2. Đặc điểm sinh học, sinh thái, phân bố của loài hàu răng cưa khổng lồ tại đảo Cồn Cỏ; Mật độ và trữ lượng nguồn lợi của hàu răng cưa khổng lồ; Bản đồ khoanh vùng bảo tồn và vùng khai thác tại vùng biển Cồn Cỏ; 3. Bộ số liệu kết quả nghiên cứu thử nghiệm sinh sản nhân tạo hàu răng cưa khổng lồ về lựa chọn bố mẹ nuôi vỗ, tỷ lệ thành thục, tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở, tỷ lệ sống ấu trùng,...; 4. Bộ tiêu chí lựa chọn điểm nuôi ngoài tự nhiên; 5. Xây dựng được mô hình nuôi hàu răng cưa phù hợp với điều kiện tự nhiên tại đảo Cồn Cỏ với một số tiêu chí chính như sau: + Quản lý, bảo vệ và khai thác bền vững nguồn lợi hàu răng cưa trên cơ sở đồng quản lý khu bảo tồn biển và người dân; + Đề xuất mùa vụ, kích thước và số lượng cá thể khai thác loài hàu răng cưa khổng lồ; + Hướng dẫn phương thức khai thác hàu hợp lý góp phần bảo tồn và khai thác bền vững nguồn lợi sinh vật này trong vùng biển đảo Cồn Cỏ. 6. Bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học và công nghệ chuyên ngành, website của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
15	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao xây dựng mô hình vườn ươm nhân giống cây Quế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	*** Mục tiêu:** 1. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao để xây dựng mô hình vườn ươm giống cây Quế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để chủ động nguồn cung ứng giống tại chỗ hạ giá thành giống, để phát triển tạo ra vùng nguyên liệu tập trung, bền vững phục vụ sản xuất và chế biến cây quế, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người sản xuất.	*** Nội dung nghiên cứu:** 1. Tổ chức nhóm nghiên cứu khảo sát thực tế tại các tỉnh phía Bắc để lựa chọn được giống Quế có đặc điểm sinh vật học phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện canh tác của tỉnh Quảng Trị, có giá trị về dược tính cao, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong nước; 2. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao để thiết kế đầu tư xây dựng mô hình vườn ươm giống Quế với quy mô 10.000m^2 đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định (nhà màng có hệ thống phun sương cảm biến nhiệt độ, độ ẩm,..); 3. Nghiên cứu các phương pháp ươm hạt cây Quế phù hợp để sản xuất với số lượng 600.000 cây giống Quế đạt tiêu chuẩn xuất vườn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT; 4. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống cây Quế phù hợp với điều kiện đất đai vùng gò đồi huyện Cam Lộ. Mô hình Khu vườn ươm giống Quế sau khi thực hiện thành công sẽ được chuyển giao để chủ động nguồn cung ứng giống tại chỗ phục vụ nhân rộng và phát triển vùng nguyên liệu Quế trên địa bàn tỉnh; 5. Phân tích, đánh giá chất lượng một số sản phẩm Quế thành phẩm (nguyên liệu lấy từ diện tích Quế đã trồng tại huyện Cam Lộ trong những năm qua).	24	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Cam Lộ	Đề tài KH&CN/ Xét giao trực tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/kết quả, sản phẩm dự kiến tạo ra	Thời gian thực hiện (*tháng*)	Đơn vị chủ trì	Hình thức và phương thức thực hiện
			*** Kết quả/sản phẩm dự kiến:** 1. Báo cáo kết quả nghiên cứu khảo sát thực tế tại các tỉnh phía Bắc để chọn hạt giống Quế phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện canh tác của tỉnh Quảng Trị, có giá trị về dược tính cao, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong nước để nhân giống tại chỗ; 2. 01 mô hình vườn ươm nhân giống Quế với quy mô 10.000 m^2 để sản xuất được 600.000 cây giống Quế đạt tiêu chuẩn xuất vườn theo quy định của Bộ NN&PTNT; 3. 01 Quy trình sản xuất nhân giống Quế đạt tiêu chuẩn xuất vườn theo quy định của ngành NN&PTNT; 4. Kết quả phân tích, đánh giá hàm lượng các dược chất có trong cây Quế đã trồng tại địa phương; 5. 01 bài báo đăng trên đặc san của Sở KH&CN.			

Danh mục này gồm **15 nhiệm vụ** khoa học và công nghệ cấp tỉnh./.